

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố trực thuộc
Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 116/TTr-SNV ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (sau đây gọi tắt là Ban) là tổ chức tương đương chi cục, trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; Ban là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị của thành phố theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm, quy hoạch; kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

c) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thực hiện các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

đ) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố



quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật;

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố;

h) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

i) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

k) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của các phòng thuộc Ban. Quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động thuộc Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban có Trưởng ban và Phó Trưởng ban. Số lượng Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, điều hành hoạt động chung của Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban điều hành, giải quyết một số mặt công tác của Ban, trực tiếp phụ trách Phòng chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban.

a) Phòng Tổng hợp - Hành chính;

b) Phòng Nghiệp vụ.

3. Cơ cấu lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban: Bao gồm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố. Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng được giao phụ trách.

Điều 4. Biên chế

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban xây dựng kế hoạch biên chế công chức thuộc Ban báo cáo Sở Nội vụ trình cấp

có thẩm quyền theo quy định của pháp luật bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Biên chế công chức của Ban được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số người làm việc của Sở Nội vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025; thay thế Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng và Quyết định số 1967/QĐ-UB ngày 18/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 về sửa đổi, bổ sung mục III Điều 1, Quyết định số 1967/QĐ-UB ngày 18/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

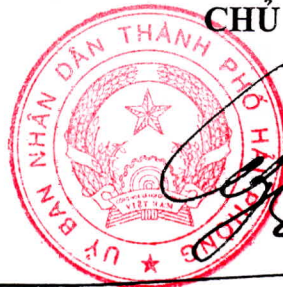
1. Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- VP Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCTUBNDTP;
- UBND TP và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Trung tâm Báo chí và Truyền thông TP;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT, SNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu